

# KHAI THÁC NGUỒN LỰC VĂN HÓA, XÃ HỘI VÙNG BIỂN CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TỈNH VĨNH LONG

CHUNG LÊ KHANG\*

**Tóm tắt:** Bài báo nghiên cứu việc khai thác nguồn lực văn hóa, xã hội vùng biển để phát triển du lịch bền vững tại một số địa phương tỉnh Bến Tre trước đây (sau sáp nhập ngày 12-6-2025 thuộc tỉnh Vĩnh Long). Dựa trên các tiêu chí đánh giá như di sản vật thể, di sản phi vật thể, mức độ bảo tồn, an toàn và tính liên kết, nghiên cứu đã chỉ ra tiềm năng lớn về du lịch của khu vực này, đồng thời nêu bật những thách thức trong việc bảo tồn và phát triển nguồn lực văn hóa, xã hội. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp sẽ giúp tăng cường sức cạnh tranh của du lịch Bến Tre (trước đây), đồng thời đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội lâu dài.

**Từ khóa:** nguồn lực văn hóa, du lịch bền vững, di sản văn hóa, liên kết du lịch, phát triển bền vững.

**Abstract:** The article studies the exploitation of cultural and social resources in coastal areas for sustainable tourism development in Ben Tre province (after the merger on July 1, 2025, becoming Vinh Long). Based on evaluation criteria such as tangible heritage, intangible heritage, conservation level, safety and connectivity, the study has shown the great tourism potential of this area, while highlighting the challenges in preserving and developing cultural and social resources. The synchronous implementation of solutions will help enhance the competitiveness of Ben Tre tourism, while contributing to long-term socio-economic development.

**Keywords:** socio-cultural resources, cultural heritage, tourism linkage, sustainable development.

## 1. Đặt vấn đề

Với vị trí chiến lược quan trọng trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long, Bến Tre (trước đây) không chỉ đóng vai trò kết nối trong giao thông mà còn có ý nghĩa lớn về an ninh, quốc phòng, đặc biệt tại các vùng ven biển phía Đông - Bắc. Theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025), phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn được xem là ưu tiên hàng đầu, đặc biệt tại các huyện ven biển trước đây như Thạnh Phú (sau sáp nhập thành xã Thạnh Phong và Thạnh Hải), Ba Tri (thành xã Tân Thủy, Bảo Thạnh) và Bình Đại (thành xã Thới Thuận) là những địa bàn có tiềm năng lớn về du lịch văn hóa - sinh thái - cộng đồng.

Mặc dù có nhiều thuận lợi về vị trí địa lý, khí hậu và tài nguyên phong phú, tiềm năng du lịch của Bến Tre (trước đây) vẫn chưa được khai thác một cách toàn diện và hiệu quả. Việc tích hợp những giá trị văn hóa, xã hội vào các sản phẩm du lịch còn gặp nhiều hạn chế, chưa tạo được sức hút lớn đối với du khách.

Nhiều dự án bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, lịch sử đã được triển khai nhằm tạo nền tảng cho du

lịch bền vững, như các chương trình phục dựng lễ hội truyền thống, bảo tồn làng nghề ven biển, hay xây dựng không gian sinh thái - văn hóa phục vụ trải nghiệm du lịch cộng đồng.

Việc khai thác hợp lý nguồn lực văn hóa, xã hội không chỉ giúp hình thành các sản phẩm du lịch đặc thù, có giá trị gia tăng cao, mà còn tạo động lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại các xã ven biển. Trong bối cảnh tỉnh Vĩnh Long mới đang bước vào giai đoạn tổ chức lại không gian phát triển, việc định vị du lịch văn hóa - biển như một trụ cột tăng trưởng xanh và bền vững là chiến lược cần được ưu tiên và đầu tư mạnh mẽ trong giai đoạn tới.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp điền dã liên ngành, kết hợp khảo sát thực địa, để thu thập dữ liệu chính xác, đồng thời bổ sung thông tin còn thiếu về khai thác du lịch và nguồn lực văn hóa, xã hội tại các địa phương ven biển tỉnh Bến Tre (trước đây). Đồng thời, phương pháp Delphi được sử dụng với sự tham gia của 6 chuyên gia được áp dụng qua hai vòng đánh giá để xây dựng bộ tiêu

chí phù hợp. Trong quá trình đánh giá đa chỉ tiêu, các chuyên gia giàu kinh nghiệm trong quản lý du lịch và tài nguyên biển đã xác định trọng số của các nguồn lực. Ngoài ra, phương pháp quả bóng tuyết đã mở rộng phạm vi tiếp cận tới 30 chuyên gia từ nhiều lĩnh vực, đảm bảo việc chấm điểm và đánh giá nguồn lực dựa trên các tiêu chí khách quan và chính xác.

### **Thực trạng nguồn lực văn hóa, xã hội**

Di sản vật thể: bao gồm 4 di tích lịch sử - văn hóa, 4 di tích lịch sử gắn với các anh hùng dân tộc, 2 di tích kiến trúc - nghệ thuật, 6 di tích kiến trúc gắn với các cơ sở tín ngưỡng - thờ tự. Tuy nhiên, tình trạng xuống cấp của nhiều di tích này do thiếu hụt nguồn lực bảo tồn đang là thách thức lớn, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tiềm năng phát triển du lịch bền vững. Việc duy trì và bảo vệ các di sản đòi hỏi sự đầu tư lớn từ cả nguồn lực tài chính lẫn nhân lực chuyên môn.

Di sản phi vật thể: bao gồm phong tục, lễ hội như lễ Nghinh Ông, tục thờ cá Ông, cùng với nghệ thuật truyền thống như đờn ca tài tử. Tuy nhiên, việc bảo tồn và phát huy các giá trị này đang gặp khó khăn do thiếu chính sách hỗ trợ và nguồn lực tổ chức. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự mai một của các di sản phi vật thể đang đe dọa sự đa dạng và bản sắc văn hóa của địa phương.

Mức độ bảo tồn: mặc dù có những nỗ lực trong việc bảo tồn các di sản văn hóa, tuy nhiên, nguồn lực về kinh phí và nhân lực chuyên môn còn hạn chế. Các di sản vật thể đang dần bị xuống cấp do tác động của thời gian, môi trường và sự thiếu đầu tư trong công tác bảo tồn. Ngoài ra, sự suy thoái của hệ sinh thái biển, do biến đổi khí hậu và hoạt động khai thác không bền vững, cũng đang làm giảm khả năng bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa, xã hội của vùng biển.

An toàn: tỉnh Bến Tre (trước đây) đối mặt với các mối đe dọa từ biến đổi khí hậu, như xâm nhập mặn và suy thoái môi trường biển, gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch văn hóa ven biển. Mức độ an toàn chưa được đảm bảo đầy đủ đã làm giảm sức hút của khu vực đối với du khách và cản trở tiềm năng phát triển du lịch bền vững.

Tính liên kết: mức độ liên kết giữa các nguồn lực văn hóa, xã hội và sự kết nối giữa văn hóa với du lịch còn yếu. Hiện tại, chưa có sự phối hợp hiệu quả giữa các bên liên quan trong việc phát triển du lịch và bảo tồn văn hóa, làm hạn chế tiềm năng phát triển

kinh tế, xã hội và giảm sức cạnh tranh của Bến Tre (trước đây) trên thị trường du lịch. Việc tăng cường kết nối và hợp tác giữa các điểm du lịch trong khu vực là cần thiết để nâng cao trải nghiệm du lịch và thu hút du khách.

Những tiêu chí trên phản ánh rõ những thách thức mà Bến Tre (trước đây) đang phải đối mặt trong việc khai thác và phát triển bền vững nguồn lực văn hóa, xã hội. Việc chú trọng bảo tồn, nâng cao mức độ an toàn và tăng cường tính liên kết giữa các nguồn lực sẽ là những giải pháp quan trọng để phát triển du lịch văn hóa bền vững tại địa phương.

### **Kết quả nghiên cứu**

Trọng số được xác định qua đánh giá của 6 chuyên gia theo phương pháp phân tích thứ bậc (AHP), giúp thể hiện sự khác biệt về mức độ góp nguồn lực văn hóa, xã hội từng huyện cho khai thác phát triển du lịch tỉnh Bến Tre (trước đây). Kết quả trọng số của 3 huyện ven biển tỉnh Bến Tre (trước đây) cho thấy sự phân bổ trọng số tương đối đồng đều giữa Ba Tri (trước đây) và Thạnh Phú (trước đây), với trọng số lần lượt là 0,3580 và 0,3578, trong khi Bình Đại (trước đây) có trọng số thấp hơn, chỉ đạt 0,2842. Trọng số cao của Ba Tri (trước đây) và Thạnh Phú (trước đây) phản ánh khả năng khai thác hiệu quả nguồn lực văn hóa, xã hội, nhờ vào sự phong phú về di sản vật thể và phi vật thể, mức độ bảo tồn tốt, độ an toàn cao và tính liên kết chặt chẽ giữa các nguồn lực. Ngược lại, Bình Đại (trước đây) với trọng số thấp hơn cần tập trung đầu tư vào bảo tồn, cải thiện an toàn và tăng cường tính liên kết để phát huy hết tiềm năng phát triển du lịch văn hóa, xã hội.

Nguồn lực văn hóa, xã hội vùng biển được đánh giá thông qua các tiêu chí di sản vật thể (DSVT): các di tích lịch sử, công trình kiến trúc và địa danh cụ thể có giá trị về mặt văn hóa, xã hội; di sản phi vật thể (DSPVT): bao gồm các giá trị văn hóa phi vật thể như phong tục, tập quán, lễ hội, nghệ thuật truyền thống, có vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa; mức độ bảo tồn (MĐBT): đo lường mức độ bảo tồn và duy trì các tài nguyên văn hóa và thiên nhiên, đảm bảo rằng chúng vẫn giữ được giá trị cốt lõi và không bị mai một theo thời gian; an toàn (AT): đánh giá mức độ an toàn của khu vực dành cho du khách, bao gồm cả an ninh, vệ sinh và các yếu tố khác liên quan đến sự an toàn cá nhân và tài sản; liên kết (LK): đánh giá khả năng kết nối, tiếp cận giữa các điểm du lịch trong khu vực, đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút và tạo thuận tiện cho du khách di chuyển và trải nghiệm.

**Bảng 1. Kết quả điểm số được đánh giá bởi 30 chuyên gia về nguồn lực văn hóa, xã hội tại các địa phương ven biển**

Địa phương	Tiêu chí					Điểm trung bình	
	DSVT	DSPVT	MĐBT	AT	LK	Trung bình	Có trọng số
Ba Tri (trước đây) Nhóm 1	3,87	3,60	3,57	2,47	3,20	3,34	1,19
Thạnh Phú (trước đây) Nhóm 2	3,33	2,50	3,30	3,50	2,53	3,03	1,08
Bình Đại (trước đây) Nhóm 3	2,63	3,13	2,60	2,90	3,53	2,96	0,84
Toàn tỉnh	3,28	3,08	3,16	2,96	3,09	3,11	3,11

(Nguồn: Kết quả tính toán của tác giả, 2024)

Bảng dữ liệu cung cấp một cái nhìn tổng quan về nguồn lực văn hóa, xã hội của 3 huyện ven biển và toàn tỉnh Bến Tre (trước đây) trước và sau khi áp dụng trọng số.

Đánh giá tổng quan nguồn lực văn hóa, xã hội Bến Tre (trước đây) cho thấy điểm trung bình của tỉnh là 3,11. Điều này cho thấy, khi nhìn tổng thể, Bến Tre (trước đây) đạt mức trung bình, với sự phân bố không đồng đều giữa các huyện. Trong đó, Nhóm 1 được các chuyên gia đánh giá có trọng số cao nhất (0,3580) và điểm trung bình ban đầu là 3,34. Sau khi áp dụng trọng số, điểm số của Nhóm 1 cao nhất là 1,19, cho thấy địa phương này có nguồn lực văn hóa, xã hội nổi bật nhất, được các chuyên gia đánh giá cao về tầm quan trọng của các yếu tố văn hóa, xã hội. Nhóm 2 có trọng số gần tương đương với Nhóm 1 (0,3578), nhưng điểm trung bình ban đầu chỉ đạt 3,03. Sau khi áp dụng trọng số, điểm số của Nhóm 2 là 1,08, thấp hơn so với Nhóm 1. Điều này cho thấy nguồn lực văn hóa, xã hội của Nhóm 2 tuy khá mạnh nhưng chưa đạt đến mức độ của Nhóm 1. Nhóm 3 có trọng số thấp hơn (0,2842) và điểm trung bình

ban đầu là 2,96. Sau khi nhân trọng số, điểm số của Nhóm 3 chỉ đạt 0,84, thấp nhất trong các địa phương. Điều này phản ánh rằng Nhóm 3 có nguồn lực văn hóa, xã hội yếu hơn so với 2 nhóm còn lại.

Có thể thấy, Nhóm 1 có nguồn lực văn hóa, xã hội mạnh nhất, tiếp theo là Nhóm 2 và Nhóm 3. Việc áp dụng trọng số giúp làm rõ sự khác biệt về tầm quan trọng của từng huyện, từ đó cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định và phát triển bền vững nguồn lực văn hóa, xã hội trong tỉnh.

*Kết quả đánh giá xét theo từng tiêu chí*

*Di sản vật thể:* Nhóm 1 có khả năng khai thác di sản vật thể cao nhất (3,87), gần đạt mức rất cao. Nhóm 2 đạt mức cao (3,33), trong khi Nhóm 3 chỉ ở mức trung bình (2,63). Điều này cho thấy Nhóm 1 có tiềm năng khai thác các di sản vật thể lớn hơn so với 2 nhóm còn lại; *Di sản phi vật thể:* Nhóm 1 cũng dẫn đầu ở tiêu chí này với điểm 3,60 (khả năng khai thác cao), tiếp theo là Nhóm 3 (3,13 - trung bình) và Nhóm 2 (2,50 - thấp). Các di sản văn hóa phi vật thể ở Nhóm 1 có tiềm năng phát triển du lịch tốt hơn; *Mức độ bảo tồn:* Nhóm 1 một lần nữa đạt điểm cao (3,57), thể hiện khả năng bảo tồn các di sản tốt hơn, trong khi Nhóm 2 đạt mức trung bình cao (3,30). Nhóm 3 đạt điểm thấp hơn (2,60), chỉ ở mức trung bình; *An toàn:* Nhóm 2 đạt điểm an toàn cao nhất (3,50), cho thấy mức độ đảm bảo an toàn tốt cho du khách. Nhóm 1 (2,47) và Nhóm 3 (2,90) chỉ đạt mức trung bình, đặc biệt, Nhóm 1 cần cải thiện hơn về yếu tố này để tăng cường tiềm năng khai thác du lịch; *Liên kết:* Nhóm 3 dẫn đầu về liên kết với 3,53 (khả năng khai thác cao), cho thấy sự kết nối giữa các điểm du lịch và các bên liên quan tốt hơn. Nhóm 1 đạt 3,20 (cao), trong khi Nhóm 2 chỉ đạt 2,53 (trung bình).

*Kết quả đánh giá xét theo từng địa phương*

Điểm trung bình toàn tỉnh Bến Tre (trước đây) là 3,11, cho thấy khả năng khai thác nguồn lực văn hóa, xã hội vùng biển ở mức trung bình. Với những tiềm năng di sản vật thể và phi vật thể, địa phương cần tập trung vào việc cải thiện các tiêu chí như an toàn và mức độ bảo tồn để nâng cao khả năng khai thác du lịch một cách bền vững. Trong đó, Nhóm 1 với điểm trung bình 3,34, có tiềm năng khai thác du lịch tổng thể cao nhất, đặc biệt trong các tiêu chí di sản vật thể, di sản phi vật thể và mức độ bảo tồn. Tuy nhiên, điểm yếu của Nhóm 1 là tiêu chí an toàn (2,47 - trung bình), cho thấy cần có sự cải thiện về cơ sở hạ tầng và các biện pháp bảo vệ du khách. Nhóm 2 đạt điểm trung bình 3,03, khả năng khai thác du lịch ở Nhóm 2 ở mức trung bình. Nhóm 2 mạnh về an

toàn (3,50 - cao) nhưng lại yếu ở tiêu chí di sản phi vật thể (2,50 - thấp). Điều này gợi ý rằng Nhóm 2 cần đẩy mạnh việc khai thác và bảo tồn các di sản phi vật thể để nâng cao tiềm năng du lịch. Nhóm 3 với điểm trung bình 2,96, có khả năng khai thác ở mức trung bình. Tuy Nhóm 3 có điểm mạnh về liên kết (3,53 - cao), nhưng lại yếu ở di sản vật thể (2,63) và mức độ bảo tồn (2,60). Điều này cho thấy Nhóm 3 cần tập trung vào việc bảo tồn và khai thác tốt hơn các di sản để phát triển du lịch.

### **Khuyến nghị**

Kết quả nghiên cứu về nguồn lực văn hóa, xã hội của vùng biển tỉnh Bến Tre (trước đây) là cơ sở để đưa ra các khuyến nghị nhằm khai thác tối ưu nguồn lực, khắc phục điểm yếu và thúc đẩy du lịch phát triển bền vững.

Thứ nhất, nâng cao cơ sở hạ tầng và an toàn tại các xã thuộc huyện Nhóm 1 trước đây: Đây là địa phương được đánh giá có tiềm năng du lịch lớn nhất trong các địa phương ven biển, đặc biệt là trong việc khai thác di sản vật thể và phi vật thể. Tuy nhiên, tiêu chí an toàn lại là điểm yếu của các xã thuộc Nhóm 1 với điểm trung bình chỉ đạt 2,47. Do đó, cần đầu tư vào việc nâng cấp cơ sở hạ tầng du lịch, đồng thời triển khai các biện pháp an ninh để đảm bảo an toàn cho du khách. Điều này sẽ giúp Nhóm 1 nâng cao khả năng cạnh tranh du lịch và thu hút nhiều khách du lịch hơn.

Thứ hai, phát triển và bảo tồn di sản phi vật thể tại Nhóm 2: mặc dù Nhóm 2 có lợi thế về mức độ an toàn, với điểm số cao nhất trong các địa phương ven biển (3,50), nhưng lại yếu về khai thác di sản phi vật thể (2,50). Để khai thác tốt hơn tiềm năng du lịch, địa phương này cần chú trọng đầu tư vào việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa phi vật thể. Việc này không chỉ giúp nâng cao giá trị du lịch mà còn bảo vệ và duy trì các giá trị văn hóa truyền thống đặc trưng của khu vực.

Thứ ba, củng cố công tác bảo tồn di sản vật thể tại Nhóm 3: Nhóm 3 có thế mạnh về khả năng liên kết với điểm số cao nhất (3,53), nhưng khả năng bảo tồn di sản vật thể và mức độ bảo tồn đều thấp, lần lượt đạt 2,63 và 2,60. Để phát triển du lịch một cách bền vững, các địa phương Nhóm 3 cần ưu tiên việc cải thiện khả năng bảo tồn các di sản vật thể, từ đó tạo ra các sản phẩm du lịch văn hóa hấp dẫn và gia tăng giá trị du lịch cho khu vực.

Thứ tư, tăng cường liên kết và hợp tác giữa các địa phương: mặc dù các địa phương Nhóm 3 có điểm số cao về liên kết, nhưng ở Nhóm 2 và Nhóm 1 chỉ đạt mức trung bình trong tiêu chí này. Do đó, việc

thúc đẩy hợp tác giữa các địa phương, cùng với việc kết nối với các điểm du lịch khác và các bên liên quan, sẽ giúp tối ưu hóa tiềm năng phát triển du lịch của toàn tỉnh. Liên kết chặt chẽ giữa các địa phương cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các tour du lịch liên xã và tăng cường quảng bá hình ảnh vùng biển Bến Tre (trước đây).

Với điểm trung bình toàn tỉnh Bến Tre (trước đây) là 3,11, nguồn lực văn hóa, xã hội của địa phương đang ở mức trung bình. Vì vậy, cần tập trung vào việc cải thiện các tiêu chí như an toàn, bảo tồn di sản và phát triển sản phẩm du lịch bền vững. Đồng thời, cần có chính sách hỗ trợ và cơ chế phát triển bền vững để khai thác tối đa tiềm năng văn hóa, xã hội của từng địa phương, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh du lịch của toàn tỉnh.

### **3. Kết luận**

Để hướng đến sự phát triển bền vững, việc khai thác những tiềm năng sẵn có là chưa đủ; cần có những chính sách dài hạn nhằm bảo vệ môi trường, duy trì giá trị cốt lõi của các nguồn lực văn hóa, xã hội và đảm bảo rằng sự phát triển không ảnh hưởng tiêu cực đến tài nguyên địa phương. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp đã đề xuất sẽ không chỉ nâng cao sức cạnh tranh của du lịch các địa phương thuộc tỉnh Bến Tre (trước đây) trên thị trường, mà còn góp phần định hình thương hiệu du lịch bền vững cho tỉnh, khẳng định vị thế trên bản đồ du lịch quốc gia và quốc tế. Hơn nữa, sự phát triển du lịch gắn liền với bảo tồn văn hóa không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và phát huy những giá trị truyền thống, góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện và bền vững cho cộng đồng địa phương trong dài hạn ■

C.L.K

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Ban Thường vụ tỉnh ủy Bến Tre, **Khát vọng Bến Tre 2045**, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2020.
2. Phạm Văn Luân, **Quản lý di tích lịch sử - văn hóa trong phát triển du lịch ở tỉnh Bến Tre**, Luận án Tiến sĩ Văn hóa, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, 2021.
3. Lê Văn Tấn, Chung Lê Khang, **Phát triển du lịch ven biển tỉnh Bến Tre dựa trên mô hình kinh tế Xanh**, Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội, (66), 2021, tr.73-83.
4. Phan Thị Yên Tuyết, **Đời sống xã hội - kinh tế văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam bộ**, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2016.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 22-5-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 12-6-2025; Ngày duyệt bài: 20-6-2025.